

BÁO CÁO

Báo cáo Tổng kết Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Sơn Tây Hạ và góp ý Đề cương Chiến lược thông tin cơ sở giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Công văn số 1002/ SVHTTDL-TTBCXB, ngày 11/9/2025 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 và góp ý dự thảo đề cương Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh. UBND xã Sơn Tây Hạ báo cáo như sau:

A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 ở địa phương xác định rõ các mục tiêu cụ thể về phát triển hạ tầng, công nghệ, nhân lực, nội dung thông tin, và hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; thông qua việc tổ chức Hội nghị phân công nhiệm vụ cho từng ban, ngành, cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện các mục tiêu của chiến lược.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (cập nhật số liệu tính đến ngày 30/8/2025)

I. PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI THÔNG TIN CƠ SỞ HIỆN ĐẠI

1. Đối với đài truyền thanh cấp xã:(Có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Đối với Trang thông tin điện tử, Bảng tin điện tử công cộng: (Có Phụ lục 02 kèm theo).

3. Sử dụng mạng xã hội để tương tác với người dân:

a) Đánh giá kết quả việc triển khai mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên internet để tương tác với người dân.

- Việc sử dụng mạng xã hội và các ứng dụng nhắn tin trên internet (như Facebook, Zalo, YouTube, TikTok...) để tương tác với người dân đã cho thấy nhiều kết quả tích cực, song cũng còn những hạn chế.

- Nhiều cơ quan, đơn vị cơ sở đã chủ động xây dựng và duy trì các trang/kênh trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến (Fanpage Facebook, kênh YouTube, Zalo ...) để đăng tải thông tin, tin tức, văn bản pháp luật, thông báo về các sự kiện, hoạt động của địa phương.

- Qua đó, thông tin đã tiếp cận được một lượng lớn người dân, đặc biệt là giới trẻ và những người thường xuyên sử dụng internet, mạng xã hội, vượt qua giới hạn của các phương thức truyền thông như loa phát thanh hay bảng tin.

- Các hình thức tương tác trực tuyến, trả lời bình luận, tin nhắn đã giúp người dân dễ dàng đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến và nhận được phản hồi.

- Mạng xã hội tạo ra môi trường hai chiều, cho phép người dân phản hồi trực tiếp về các vấn đề họ quan tâm, góp ý kiến xây dựng, báo cáo sai phạm hoặc phản ánh các vấn đề bất cập tại địa phương.

- Việc chia sẻ và lan tỏa thông tin tích cực, chính thống trên mạng xã hội cũng góp phần định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Địa phương đã thiết lập các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua mạng xã hội và các ứng dụng nhắn tin, giúp rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả giải quyết các vấn đề cho người dân.

- Các trang mạng xã hội của chính quyền địa phương cũng trở thành kênh quan trọng để người dân theo dõi, nắm bắt thông tin về các hoạt động, chính sách, chủ trương mới.

b) Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

* *Thuận lợi:* Tỷ lệ người dân sử dụng mạng xã hội, internet ngày càng cao, tạo ra một kênh tiếp cận và tương tác rộng rãi. So với các phương thức truyền thông truyền thống, việc sử dụng mạng xã hội thường có chi phí thấp hơn để tiếp cận một lượng lớn công chúng. Mạng xã hội cung cấp các công cụ đa dạng để tương tác hai chiều, thu thập phản hồi nhanh chóng. Thông tin có khả năng lan truyền nhanh chóng và rộng rãi thông qua cơ chế chia sẻ của người dùng. Các nền tảng mạng xã hội liên tục cập nhật tính năng mới, hỗ trợ các hình thức truyền thông đa dạng (livestream, video ngắn, tin nhắn...).

* *Khó khăn, vướng mắc:* Khó khăn trong việc quản lý các bình luận, bài đăng của người dùng, xử lý tin giả, thông tin sai lệch, thông tin tiêu cực một cách hiệu quả và kịp thời. Vẫn còn một bộ phận dân cư không tiếp cận được internet và mạng xã hội, dẫn đến nguy cơ "khoảng trống thông tin". Thiếu đội ngũ cán bộ có kỹ năng chuyên môn sâu về truyền thông số, quản lý mạng xã hội, xử lý khủng hoảng truyền thông. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vấn đề phát sinh từ mạng xã hội (ví dụ: phản ánh sai phạm, tin giả) đôi khi còn chưa rõ ràng, hiệu quả. Khó khăn trong việc xác minh danh tính người dùng, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

* *Nguyên nhân:* Các nền tảng mạng xã hội có tính mở cao, khó kiểm soát hoàn toàn nội dung do người dùng đăng tải.. Khung pháp lý về quản lý hoạt động trên không gian mạng, đặc biệt là các quy định về xử lý tin giả, thông tin sai lệch, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Thiếu các chương trình đào tạo bài bản,

chuyên sâu về kỹ năng quản lý mạng xã hội, xử lý khủng hoảng truyền thông, phân tích dữ liệu mạng cho đội ngũ cán bộ làm công tác này. Nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lý hiệu quả mạng xã hội như một công cụ tương tác hai chiều và bảo vệ uy tín của cơ quan nhà nước chưa được phổ biến rộng rãi. Môi trường mạng có tính ẩn danh cao, thông tin lan truyền nhanh chóng, khó kiểm soát, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của nhiều lực lượng.

II. HIỆN ĐẠI HÓA SẢN XUẤT NỘI DUNG VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Đánh giá việc hiện đại hóa sản xuất nội dung và cung cấp thông tin cho hoạt động thông tin cơ sở:

- Ứng dụng công nghệ trong việc sử dụng các phần mềm biên tập, xử lý âm thanh, hình ảnh, video chuyên nghiệp để sản xuất nội dung đa phương chưa được sử dụng nhiều nên thông tin các bài đăng còn hạn chế về hình thức, thiếu tính hấp dẫn và thu hút lượt xem, lượt tương tác của người dân. Khả năng điều chỉnh nội dung phù hợp với đặc điểm, nhu cầu của từng nhóm đối tượng, từng địa bàn cụ thể còn khó khăn do nhân lực phức tạp chưa được đào tạo thành thạo về chuyên môn.

- Về cơ bản, xã đã thực hiện đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin như sử dụng đồng thời sử dụng đài truyền thanh truyền thống kết hợp hình thức thông minh; Trang thông tin điện tử đã tăng cường tính tương tác và có khả năng cung cấp thông tin đa dạng (văn bản, hình ảnh, video, audio); Sử dụng các nền tảng số khác như mạng xã hội (Facebook, Zalo) góp phần phổ biến thông tin thiết yếu.

2. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

** Thuận lợi:*

- Sự quan tâm, chỉ đạo về đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả thông tin cơ sở. Các tiến bộ về công nghệ thông tin, viễn thông, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật... tạo điều kiện thuận lợi để đổi mới phương thức sản xuất và cung cấp thông tin.

- Người dân ngày càng có nhu cầu tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác và đa dạng hơn, thúc đẩy việc hiện đại hóa. UBND xã đã chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại hóa hiệu quả.

- Một số chương trình, dự án đã được đầu tư để nâng cấp hạ tầng công nghệ cho thông tin cơ sở.

** Khó khăn, vướng mắc:*

- Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông ở xã còn yếu, thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu về tốc độ, băng thông để triển khai các ứng dụng hiện đại. Trang thiết bị sản xuất nội dung (máy tính, phần mềm, máy quay, micro...) vẫn còn lạc hậu, thiếu thốn.

- Ngân sách dành cho việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị, mua sắm phần mềm và duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin cơ sở hiện đại còn hạn chế. Việc thu hút nguồn lực xã hội hóa, đầu tư tư nhân vào lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn do tính chất phi lợi nhuận hoặc lợi nhuận thấp.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở còn thiếu về số lượng, kỹ năng chuyên môn chưa tốt, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng sản xuất nội dung đa phương tiện.

- Việc sản xuất nội dung đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng và từng nền tảng số còn gặp nhiều thách thức về kỹ năng và nguồn lực. Khó khăn trong việc kiểm soát và xử lý thông tin sai lệch, tin giả trên các nền tảng số.

** Nguyên nhân:*

- Thiếu các chính sách đặc thù, đủ mạnh để khuyến khích đầu tư, phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực thông tin cơ sở. Quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ với nhu cầu phát triển thông tin cơ sở.

- Nguồn ngân sách nhà nước còn hạn chế, việc phân bổ nguồn lực cho lĩnh vực thông tin cơ sở chưa đủ ưu tiên so với các lĩnh vực khác.

- Thiếu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, bài bản về công nghệ số, sản xuất nội dung đa phương tiện cho đội ngũ làm thông tin cơ sở.

- Chi phí đầu tư ban đầu cho công nghệ hiện đại còn cao. Việc cập nhật, nâng cấp công nghệ thường xuyên đòi hỏi nguồn lực liên tục.

III. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC LÀM CÔNG TÁC THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Số lượng, chất lượng người làm công tác thông tin cơ sở.

- Số lượng: 3 người (*Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, người phụ trách đài truyền thanh cấp xã, tuyên truyền viên cơ sở*).

- Chất lượng của đội ngũ này chưa có chuyên môn sâu trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mà chủ yếu là thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm, vừa làm vừa học.

2. Việc nâng cao chất lượng người làm công tác thông tin cơ sở (số buổi tập huấn; số lượt người được tập huấn; nội dung tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thông tin cơ sở, kỹ năng tuyên truyền): (*Thống kê tại Phụ lục 03 kèm theo*).

3. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc:

** Thuận lợi:*

- Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền về chủ trương, chính sách về phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn

nhân lực cho địa phương. Nhu cầu thông tin của người dân ngày càng cao, đòi hỏi đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở phải không ngừng nâng cao chất lượng.

- UBND xã đã chủ động bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập nâng cao trình độ tại các buổi tập huấn của cấp trên. Công nghệ số, internet tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận kiến thức, tham gia các khóa học trực tuyến.

** Khó khăn, vướng mắc:*

- Thiếu công chức chuyên trách về thông tin cơ sở tại cấp xã, công chức Phòng Văn hóa - xã hội kiêm nhiệm nhiều việc, không có đủ thời gian và nguồn lực cho công tác thông tin. Đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa có chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận nhân lực còn hạn chế.

- Chế độ đãi ngộ, phụ cấp cho đội ngũ làm công tác thông tin cơ sở, đặc biệt là tuyên truyền viên, còn thấp, chưa tương xứng với công sức và trách nhiệm. Thiếu các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

IV. CÁC GIẢI PHÁP

- Xây dựng quy chế hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân liên quan. Ban hành các chính sách hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị cho các đơn vị thông tin cơ sở ở địa phương. Đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực thông tin cơ sở.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các đài truyền thanh cấp xã, trang thông tin điện tử cấp xã, bảng tin điện tử công cộng. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng di động để cung cấp thông tin thiết yếu, tương tác với người dân. Ứng dụng công nghệ mới như AI, Big Data trong sản xuất nội dung, chuyển đổi văn bản sang giọng nói, chuyển ngữ. Xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin nguồn địa phương để quản lý tập trung và chia sẻ dữ liệu.

- Phân bổ ngân sách địa phương cho công tác thông tin cơ sở, ưu tiên đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ. Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ cho các dự án thông tin cơ sở. Vận động sự đóng góp của cộng đồng, các tổ chức xã hội trong việc xây dựng và duy trì hoạt động của các thiết chế thông tin cơ sở.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông về vai trò của thông tin cơ sở trong đời sống xã hội, phát triển kinh tế - xã hội. Đưa nội dung về thông tin cơ sở vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực thông tin cơ sở.

- Phát triển đội ngũ cộng tác viên thông tin cơ sở có trình độ đồng đều và có các kỹ năng cần thiết để hoạt động thông tin cơ sở hiệu quả.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương đối với công tác thông tin cơ sở.
- Sự đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân trong việc tiếp nhận và cung cấp thông tin, góp phần vào sự phát triển của lĩnh vực này.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông trong việc nâng cao hiệu quả và đổi mới hoạt động thông tin cơ sở, sự chủ động, sáng tạo trong việc đề xuất và triển khai các giải pháp phù hợp với đặc thù của xã.

2. Khó khăn, vướng mắc:

Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông ở xã còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển đổi số. Tốc độ đường truyền internet, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu còn gặp khó khăn. Ngân sách dành cho công tác thông tin cơ sở ở xã còn hạn hẹp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, ứng dụng công nghệ. Việc thu hút nguồn lực xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở ở xã còn thiếu về số lượng, chưa đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan đến lĩnh vực thông tin cơ sở chưa thực sự hiệu quả. Chất lượng nội dung thông tin ở một số đài truyền thanh, trang thông tin điện tử còn hạn chế, chưa đa dạng, thiếu tính hấp dẫn, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của người dân. Khó khăn trong việc kiểm soát thông tin sai lệch, tin giả trên không gian mạng.

3. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc:

Quy hoạch hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin chưa đồng bộ, thiếu tính kết nối giữa các vùng. Cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, xã hội hóa lĩnh vực thông tin cơ sở còn chưa đủ hấp dẫn. Quy định về quản lý nội dung thông tin trên môi trường số còn chưa theo kịp thực tiễn. Hạn chế về ngân sách nhà nước, khả năng cân đối nguồn lực cho lĩnh vực ưu tiên cao. Khó khăn trong việc thu hút nguồn vốn tư nhân do tính chất thụ lợi và khả năng sinh lời của lĩnh vực thông tin cơ sở. Thiếu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ mới, kỹ năng sản xuất nội dung số cho đội ngũ làm thông tin cơ sở.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ, kỹ năng sản xuất nội dung số, ứng dụng công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở. Tổ chức các hội thảo, diễn đàn để chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực thông tin cơ sở giữa các địa phương.

- Hỗ trợ địa phương trong việc ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động thông tin cơ sở, phát triển các nền tảng số, ứng dụng di động.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, trang thiết bị phục vụ cho lĩnh vực công nghệ thông tin cơ sở; có chính sách đặc thù đối với tuyên truyền viên...

E. GÓP Ý DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG TIN CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030.

Qua nghiên cứu Dự thảo đề cương chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026 – 2030; UBND xã Sơn Tây Hạ cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo.

Trên đây là Báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Sơn Tây Hạ và góp ý dự thảo đề cương Chiến lược phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2026 – 2030./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và DL tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH xã;
- Trung tâm Cung ứng DVC xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trí